

QUY TẮC

BẢO HIỂM CHĂM SÓC PHỤ NỮ

(Ban hành theo quyết định số 166/2010/QĐ-AAA/TGD ngày 17/08/2010 của Bảo hiểm AAA)

Trên cơ sở Giấy yêu cầu bảo hiểm, các kê khai khác (nếu có) của Người được bảo hiểm và với điều kiện phí bảo hiểm đã được thanh toán đầy đủ, Bảo Hiểm AAA sẽ trả tiền bảo hiểm theo những quyền lợi được quy định trong phạm vi bảo hiểm, điều kiện, điều khoản, các loại trừ của Quy tắc bảo hiểm này.

I. ĐỊNH NGHĨA

- Bảo Hiểm AAA** là Công Ty Cổ Phần Bảo Hiểm AAA, có địa chỉ tại 2Bis Trần Cao Vân, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Người được bảo hiểm** là người có tên trong Giấy yêu cầu bảo hiểm và được Bảo Hiểm AAA cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm.
- Hợp đồng bảo hiểm** bao gồm Giấy yêu cầu bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm và/hoặc Thẻ Lady Care (Thẻ Chăm sóc phụ nữ), Quy tắc bảo hiểm, Bản Phụ lục và bất kỳ Sửa đổi bổ sung nào (nếu có) đã được Bảo Hiểm AAA xác nhận và phát hành.
- Thời hạn bảo hiểm** là khoảng thời gian tính từ ngày bắt đầu cho đến ngày kết thúc bảo hiểm, được ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm, thường là **01** (một) năm.
- Tai nạn** là sự kiện bất ngờ xảy ra do một lực ngoài ý muốn tác động từ bên ngoài lên thân thể Người được bảo hiểm và là nguyên nhân trực tiếp, duy nhất dẫn đến tử vong hoặc Thương tật thân thể cho Người được bảo hiểm.
- Thương tật** là thương tật thân thể phát sinh duy nhất từ Tai nạn và độc lập với tất cả các nguyên nhân khác:
 - trực tiếp dẫn đến tử vong trong vòng **12** (mười hai) tháng (dương lịch) kể từ ngày Tai nạn; hoặc
 - cần thiết phải có điều trị y tế và/hoặc phẫu thuật.
- Bệnh viện** là bất kỳ cơ sở y tế nào được cấp giấy phép để tiến hành điều trị y tế hoặc phẫu thuật hợp pháp và hoạt động chính của cơ sở đó không phải là hoạt động của bệnh xá, nơi điều trị suốt khoàng hoặc điều trị xông hơi, trung tâm cai nghiện rượu, ma túy, viện điều dưỡng, phòng khám hoặc nhà dưỡng lão, việc tiến hành điều trị phải được theo dõi liên tục của một hoặc nhiều Bác sĩ.
- Bác sĩ/Nha sĩ** là cá nhân có bằng cấp hành nghề, được cấp phép và/hoặc đăng ký kinh doanh điều trị/phẫu thuật theo luật pháp.
- Chi phí y tế** bao gồm các chi phí
 - khám bệnh, tiền thuốc theo kê đơn của Bác sĩ;
 - liên quan đến phẫu thuật;
 - chụp X- quang và làm các xét nghiệm chẩn đoán do Bác sĩ chỉ định;
 - cho việc trị liệu học bức xạ, liệu pháp ánh sáng và các phương pháp điều trị tương tự khác do Bác sĩ chỉ định;
 - cho dụng cụ y tế cần thiết cho việc điều trị gãy chi (như băng, nẹp) và phương tiện trợ giúp cho việc đi bộ do Bác sĩ chỉ định;
 - phòng/giường bệnh do Bác sĩ chỉ định.
- Vĩnh viễn** là kéo dài suốt **365** (ba trăm sáu mươi lăm) ngày liên tục kể từ ngày xảy ra Tai nạn và tại thời điểm cuối của giai đoạn này vẫn không có hy vọng phục hồi.
- Mất tích** là sự kiện Người được bảo hiểm không được tìm thấy trong vòng **365** (ba trăm sáu mươi lăm) ngày kể từ ngày xảy ra Tai nạn, được cơ quan có thẩm quyền và/hoặc Tòa án xác nhận việc Mất tích trên phương tiện thông tin đại chúng.
- Hành động khủng bố** là hành động hoặc sự đe dọa bằng bạo lực hoặc hành động gây tổn hại đến cuộc sống của con người, tài sản vô hình hoặc hữu hình hoặc cơ sở hạ tầng, với ý

định hoặc mục đích ép buộc chính phủ hoặc đặt dân chúng trong tình trạng sợ hãi.

13. Bệnh hiểm nghèo

Xâm lấn là thâm thấu và/hoặc phá hủy các mô bình thường bên dưới lớp tế bào đáy.

a) **Ung thư**

Là khối u ác tính của vú, cổ tử cung, vòi trứng, buồng trứng, thân tử cung, hoặc âm đạo được đặc trưng bởi sự phát triển, lan rộng không kiểm soát của các tế bào ác tính và sự Xâm lấn, phá hủy các mô bình thường và phải có bằng chứng hiển nhiên của sự Xâm lấn mô hoặc chẩn đoán tế bào của sự phát triển ác tính. Các khối u ở các vùng khác ngoài các nội tạng kể trên và các khối u chỉ có tế bào biến đổi ác tính tại chỗ hoặc các khối u có chẩn đoán tế bào là tiền ác tính đều bị loại trừ.

b) **Ung thư tại chỗ**

Bệnh ung thư tại chỗ bao gồm và giới hạn ở vú, cổ tử cung, vòi trứng, buồng trứng, thân tử cung và âm đạo.

(i) **Ung thư vú tại chỗ**

Là sự tự phát triển mới, khu trú của các tế bào ung thư biểu mô nhưng chưa xâm lấn vào các mô bình thường. Chẩn đoán Ung thư vú tại chỗ phải luôn luôn được kết quả chẩn đoán tế bào học xác nhận.

(ii) **Ung thư cổ tử cung hoặc thân tử cung tại chỗ**

Là sự tự phát triển mới, khu trú của các tế bào ung thư biểu mô nhưng chưa xâm lấn vào các mô bình thường. Chẩn đoán Ung thư tại chỗ của cổ tử cung phải luôn luôn được khám vi thể của mẫu mô sinh thiết qua khoét chóp cổ tử cung hoặc khám cùng đồ âm đạo có kèm sinh thiết cổ tử cung xác nhận. Chẩn đoán lâm sàng không đáp ứng được tiêu chuẩn này. Khối u tân sinh trong biểu mô cổ tử cung (CIN) và tổn thương biểu mô lát tầng mức độ cao kèm theo loạn sản trầm trọng phải được xếp loại ít nhất không dưới CIN III (CIN I và CIN II bị loại trừ).

Chẩn đoán Ung thư thân tử cung tại chỗ phải luôn luôn được khám vi thể mẫu mô sinh thiết xác nhận.

(iii) **Ung thư tại chỗ của vòi trứng, buồng trứng, âm đạo**

Chẩn đoán Ung thư tại chỗ của vòi trứng, buồng trứng hoặc âm đạo phải luôn luôn được khám vi thể mẫu mô sinh thiết xác nhận và đáp ứng các tiêu chuẩn dưới đây:

Vòi trứng: Khối u giới hạn ở lớp niêm mạc vòi trứng và được xếp loại là Tis theo phương pháp xếp loại TNM.

Buồng trứng: Khối u nên còn nguyên màng bao, không kèm theo khối u trên bề mặt buồng trứng, được xếp loại là T1N0M0 (hệ thống xếp loại TNM) hoặc FIGO 1A theo phương pháp xếp loại của Liên Đoàn Sản Phụ Khoa Quốc Tế.

Âm đạo: Khối u nên được xếp loại là Tis theo phương pháp xếp loại TNM hoặc FIGO 0 theo phương pháp xếp loại của Liên Đoàn Sản Phụ Khoa Quốc Tế.

c) **Bệnh Lupus đỏ hệ thống (S.L.E.) kèm theo Viêm thận Lupus**

Là một bệnh tự miễn trong đó các mô và tế bào bị tổn thương bởi sự lắng đọng các kháng thể và các phức hợp miễn dịch gây bệnh.

Chẩn đoán S.L.E. kèm theo viêm thận Lupus sẽ dựa vào các điều kiện sau:

(i) Về mặt lâm sàng phải có ít nhất **04** (bốn) trong số các biểu hiện sau theo đề nghị của Hội thấp khớp Hoa Kỳ:

- Nổi ban vùng gò má
- Nổi ban hình đĩa
- Nhạy cảm với ánh sáng
- Vết loét ở miệng
- Viêm khớp
- Viêm thanh mạc
- Rối loạn chức năng thận

- Giảm bạch cầu (<4,000/ μ L), hoặc giảm bạch cầu limphô (<1,500/ μ L) hoặc thiếu máu tiêu huyết, hoặc giảm tiểu cầu (<100,000/ μ L)
- Rối loạn thần kinh

và

(ii) **02** (hai) hoặc nhiều hơn **02** (hai) xét nghiệm dương tính dưới đây:

- Kháng thể kháng nhân
- Tế bào L.E.
- Kháng DNA
- Kháng Sm (tự kháng thể Smith IgG)

và

(iii) Có viêm thận Lupus gây nên tổn thương chức năng thận kèm theo độ thanh thải creatinine là 20 mL mỗi phút hoặc thấp hơn.

d) **Gãy xương do loãng xương**

Là một bệnh lý do khối xương bị giảm, kèm theo giảm bề dày vỏ xương và giảm số lượng và kích thước của các sợi xương xốp (nhưng thành phần hóa học vẫn bình thường), hệ quả là tăng nguy cơ gãy xương. Loãng xương được xác định khi có mật độ chất khoáng xương (BMD) ít nhất thấp hơn trị số trung bình của dân số trẻ **2,5** độ lệch chuẩn.

14. Thai sản

a) **Biến chứng thai sản**

Là bất kỳ một trong các biến chứng nào xảy ra và tự bộc phát sau khi quyền lợi bảo hiểm có hiệu lực ít nhất **09** (chín) tháng kể từ ngày bắt đầu Thời hạn bảo hiểm, được nêu rõ và định nghĩa dưới đây:

(i) **Đông máu nội mạch lan tỏa**

Là tình trạng đông máu và hệ thống phân hủy sợi huyết hoạt động quá mức bình thường dẫn đến thuyên tắc các mạch máu nhỏ do huyết khối, sử dụng nhiều tiểu cầu và các yếu tố đông máu, và chảy máu nghiêm trọng xảy ra, đòi hỏi phải điều trị bằng cách truyền huyết tương đông và tiểu cầu đậm đặc. Chỉ có đông máu nội mạch rải rác do nguyên nhân biến chứng sản khoa mới được hưởng quyền lợi bảo hiểm này.

(ii) **Thai ngoài tử cung**

Sự phát triển của một trứng thụ tinh bên ngoài buồng tử cung (buồng trứng, vòi trứng, ổ bụng). Thai ngoài tử cung phải được giải quyết qua phẫu thuật mở ổ bụng hoặc phẫu thuật nội soi ổ bụng. Thai ngoài tử cung do hậu quả của điều trị vô sinh (bao gồm cả thụ tinh trong ống nghiệm) không được hưởng quyền lợi bảo hiểm này.

(iii) **Thai chết lưu sau 28 (hai mươi tám) tuần mang thai, tử vong ở trẻ em trong vòng 28 (hai mươi tám) ngày sau sinh**

Người được bảo hiểm có thai chết lưu sau **28** (hai mươi tám) tuần mang thai, hoặc tử vong ở trẻ sơ sinh trong vòng **28** (hai mươi tám) ngày sau sinh.

b) **Dị tật bẩm sinh của trẻ sơ sinh**

Là bất kỳ một trong các dị tật nào xảy ra và tự bộc phát sau khi quyền lợi bảo hiểm có hiệu lực ít nhất **09** (chín) tháng kể từ ngày bắt đầu Thời hạn bảo hiểm, được nêu rõ và định nghĩa dưới đây

(i) **Hẹp hậu môn-trực tràng, Hậu môn không lỗ**

Hậu môn không lỗ là không có lỗ mở hậu môn bình thường. Các yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm chỉ được chấp nhận đối với các trường hợp hậu môn không lỗ cần làm phẫu thuật hậu môn nhân tạo (mở đại tràng ra da).

(ii) **Chẻ vòm hầu**

Là một vết nứt hở ở vòm hầu thường kết hợp với môi bị chẻ đôi. Việc chi trả chỉ được thực hiện đối với những trường hợp chẻ vòm hầu, hoặc chẻ vòm hầu và chẻ môi. Loại trừ chi trả đối với trường hợp chỉ có chẻ môi đơn thuần.

(iii) **Thiếu hai chi bẩm sinh**

Thiếu hai chi bẩm sinh (thiếu cả hai tay từ cổ tay hoặc trên cổ tay, hoặc cả hai chân từ mắt cá chân hoặc trên mắt cá chân, hoặc một tay từ cổ tay hoặc trên cổ tay và một chân từ mắt cá chân hoặc trên mắt cá chân).

(iv) **Não úng thủy bẩm sinh**

Não úng thủy bẩm sinh là sự phình to các khoang chứa dịch não tủy do tắc nghẽn đường dẫn lưu giữa các vị trí tiết dịch trong não thất và các vị trí hấp thu trong khoang dưới màng nhện. Các yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm chỉ được chấp nhận nếu bệnh nặng đòi hỏi phải đặt một đường dẫn lưu bổ sung theo chỉ định của Bác sĩ.

(v) **Rối loạn phát triển khung chậu**

Là rối loạn khung chậu bẩm sinh, xảy ra khi một hoặc nhiều thành phần khớp chậu của trẻ em đã phát triển bất thường đến mức đầu xương đùi có thể dễ dàng dùng tay đẩy ra khỏi ổ khớp. Các yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm chỉ được chấp nhận nếu bệnh nặng đòi hỏi phẫu thuật tạo hình làm giảm độ hở của khớp hoặc phẫu thuật mở khung xương chậu theo chỉ định của Bác sĩ.

(vi) **Hội chứng Down (Hội chứng ba nhiễm sắc thể 21 hoặc hội chứng Mông cổ)**

Một bất thường đặc hiệu về nhiễm sắc thể, bao gồm nhiều biến đổi bất thường gây ra do việc nhân ba hoặc hoán đổi vị trí của nhiễm sắc thể 21, và có đặc trưng là chậm phát triển tâm thần, phát triển thể chất chậm, khuôn mặt dẹt với mũi ngắn, các nếp da dày, tai đóng thấp với gờ vành tai nhô cao, lưỡi chẻ và dày, dây chằng khớp lỏng lẻo, rối loạn phát triển khung chậu, bàn tay và bàn chân to, ngón tay mập ngắn, và chỉ tay nằm ngang. Chẩn đoán phải có bằng chứng phân tích nhiễm sắc thể hỗ trợ.

(vii) **Hẹp thực quản & Dò thực quản-khí quản**

Hẹp thực quản bẩm sinh biểu hiện một sự suy giảm phát triển thực quản thành một đường thông liên tục. Thay vào đó, đầu cuối của thực quản giống như một cái túi không rõ ràng. Dò thực quản-khí quản có biểu hiện là một đường thông bất thường giữa khí quản và thực quản. Chẩn đoán phải được Bác sĩ chuyên khoa nhi xác nhận.

(viii) **Tồn tại ống động mạch**

Trong thời kì bào thai phát triển, động mạch chủ và động mạch phổi được nối liền với nhau bởi một ống động mạch. Ở đứa trẻ mới sinh bình thường, ống động mạch sẽ đóng lại trong vòng **12-24** giờ sau khi sinh và hoàn toàn bịt kín sau **03** (ba) tuần. Tồn tại ống động mạch là trường hợp ống động mạch của trẻ không đóng lại sau thời hạn trên, tạo ra một biến dạng tim mạch bất thường có thể điều chỉnh được bằng phẫu thuật. Các yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm chỉ được chấp nhận khi điều trị phẫu thuật là cần thiết theo chỉ định của Bác sĩ.

(ix) **Tật nứt đốt sống**

Là sự đóng kín khe hở bẩm sinh ở khung xương của tủy sống không hoàn chỉnh, qua đó tủy sống và màng não có thể hoặc không thể thoát ra ngoài được. Chỉ có tật nứt đốt sống kết hợp với nang màng não (thoát vị màng não) hoặc nang chứa cả màng não và tủy sống (thoát vị màng não - tủy sống) hoặc chỉ có tủy sống (thoát vị dây cột sống) sẽ được hưởng quyền lợi bảo hiểm.

(x) **Tứ chứng Fallot**

Là một bất thường cơ thể học gồm có:

- Nghẽn đường dẫn thông ra của thất phải (hẹp động mạch phổi),
- vách liên thất bị khiếm khuyết,
- động mạch chủ chuyển phải (động mạch chủ cưỡi ngựa),
- phì đại thất phải.

Chẩn đoán phải được xác định bởi Bác sĩ chuyên khoa.

(xi) **Đảo vị trí các mạch máu lớn**

Là một rối loạn bẩm sinh trong đó động mạch chủ bắt nguồn hoàn toàn từ thất phải và động mạch phổi bắt nguồn từ thất trái. Do đó, máu tĩnh mạch trở về tim từ tuần hoàn ngoại biên được động mạch chủ tái lưu thông vào hệ tuần hoàn mà không được qua phổi tái lập ô-xy. Chẩn đoán phải được xác nhận bằng siêu âm tim hoặc đặt ống thông tim.

II. PHẠM VI BẢO HIỂM

Bảo Hiểm AAA sẽ trả tiền bảo hiểm cho các trường hợp sau, với điều kiện sự kiện bảo hiểm phải phát sinh trong Thời hạn bảo hiểm.

A. HỖ TRỢ Y TẾ

1. Chi phí y tế do Tai nạn

Bảo Hiểm AAA sẽ trả cho Người được bảo hiểm các Chi phí y tế thực tế, hợp lý liên quan đến Thương tật do Tai nạn đã được nêu trong phần Định nghĩa. Tổng số tiền chi trả không vượt quá giới hạn quy định cho mỗi Hạng bảo hiểm trong Bảng quyền lợi bảo hiểm cho phần này.

Lưu ý: trong trường hợp Người được bảo hiểm được trả toàn bộ hoặc một phần các Chi phí y tế từ các nguồn khác, Bảo Hiểm AAA sẽ trả phần chênh lệch giữa Chi phí y tế với số tiền đã được thanh toán từ các nguồn khác đó, trừ trường hợp Bảo hiểm y tế của Nhà nước.

Loại trừ đặc biệt:

- a) chi phí sử dụng dịch vụ chăm sóc đặc biệt, kiểm tra sức khỏe y tế định kỳ, hoặc dịch vụ khám chữa bệnh của cơ sở tư nhân không có giấy phép hành nghề hoặc kinh doanh theo luật định;
- b) chi phí chữa, phẫu thuật hoặc phẫu thuật chỉnh hình răng trừ trường hợp cần thiết theo chỉ định của Bác sĩ cho các Thương tật gây ra bởi Tai nạn.

2. Chăm sóc sắc đẹp

a) Giải phẫu tái tạo ngực do Ung thư

Bảo Hiểm AAA sẽ trả cho Người được bảo hiểm các chi phí thực tế, hợp lý cho phẫu thuật tái tạo ngực, nếu Người được bảo hiểm phải cắt bỏ vú do Ung thư tại chỗ. Tổng số tiền chi trả không vượt quá giới hạn quy định cho mỗi Hạng bảo hiểm trong Bảng quyền lợi bảo hiểm cho phần này.

b) Giải phẫu thẩm mỹ mặt do Tai nạn

Bảo Hiểm AAA sẽ trả cho Người được bảo hiểm các chi phí thực tế, hợp lý cho phẫu thuật tái tạo lại bề mặt ở mặt hoặc cấu trúc khuôn mặt trong trường hợp Người được bảo hiểm được Bác sĩ chỉ định phải thực hiện tái tạo mặt và cấy ghép da do Tai nạn ít nhất **5%** (năm phần trăm) bề mặt ở mặt. Tổng số tiền chi trả không vượt quá giới hạn quy định cho mỗi Hạng bảo hiểm trong Bảng quyền lợi bảo hiểm cho phần này.

c) Nha khoa thẩm mỹ do Tai nạn

Bảo Hiểm AAA sẽ trả cho Người được bảo hiểm các chi phí thực tế, hợp lý trong trường hợp Người được bảo hiểm được Bác sĩ/Nha sĩ chỉ định phải thực hiện tái tạo răng, chỉnh sửa hoặc làm mới những răng bị tổn hại bởi Tai nạn. Tổng số tiền chi trả không vượt quá giới hạn quy định cho mỗi Hạng bảo hiểm trong Bảng quyền lợi bảo hiểm cho phần này.

B. BỆNH HIỂM NGHÈO

Bảo Hiểm AAA sẽ trả cho Người được bảo hiểm số tiền quy định cho mỗi Hạng bảo hiểm trong Bảng quyền lợi bảo hiểm cho phần này trong trường hợp Người được bảo hiểm được chẩn đoán bị mắc phải một trong các Bệnh hiểm nghèo đã được nêu trong phần Định nghĩa và vẫn còn sống ít nhất **28** (hai mươi tám) ngày kể từ khi có kết quả chẩn đoán của Bác sĩ.

Bảo Hiểm AAA sẽ trả cho Người được bảo hiểm các Chi phí y tế thực tế, hợp lý đã được nêu trong phần Định nghĩa đối với trường hợp "Gãy xương do loãng xương". Tổng số tiền chi trả

không vượt quá giới hạn quy định cho mỗi Hạng bảo hiểm trong Bảng quyền lợi bảo hiểm cho phần này.

Lưu ý:

- a) Trong trường hợp Bảo Hiểm AAA đã trả tiền bảo hiểm cho bất kỳ yêu cầu quyền lợi bảo hiểm đối với một Bệnh hiểm nghèo nào thì quyền lợi bảo hiểm đối với Bệnh hiểm nghèo đó sẽ chấm dứt.
- b) Trường hợp Ung thư do hậu quả phát sinh từ Ung thư tại chỗ trong vòng **12** (mười hai) tháng, Bảo Hiểm AAA sẽ trả thêm phần chênh lệch giữa số tiền bảo hiểm cho phần Ung thư với số tiền đã trả trước đó cho phần Ung thư tại chỗ.

C. THAI SẢN

Quyền lợi bảo hiểm thai sản sẽ được áp dụng với điều kiện: Người được bảo hiểm dưới **40** (bốn mươi) tuổi vào lúc phát sinh yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm.

1. Biến chứng thai sản

Bảo Hiểm AAA sẽ trả cho Người được bảo hiểm số tiền quy định cho mỗi Hạng bảo hiểm trong Bảng quyền lợi bảo hiểm cho phần này, trong trường hợp Người được bảo hiểm mắc phải một trong các Biến chứng thai sản đã được nêu trong phần Định nghĩa và vẫn còn sống ít nhất **28** (hai mươi tám) ngày kể từ khi có kết quả chẩn đoán của Bác sĩ (Trừ trường hợp tử vong ở trẻ sơ sinh).

2. Dị tật bẩm sinh của trẻ sơ sinh

Bảo Hiểm AAA sẽ trả tiền cho Người được bảo hiểm theo tỷ lệ phần trăm trên số tiền bảo hiểm của Hạng bảo hiểm đã lựa chọn trong trường hợp Người được bảo hiểm sinh con và đứa trẻ sơ sinh mắc phải một trong các dị tật bẩm sinh được liệt kê trong bảng dưới đây và đã được nêu trong phần Định nghĩa. Dị tật bẩm sinh phải được Bác sĩ chẩn đoán và đứa trẻ sơ sinh phải còn sống ít nhất **28** (hai mươi tám) ngày kể từ lúc sinh. Tổng số tiền chi trả không vượt quá giới hạn quy định cho mỗi Hạng bảo hiểm trong Bảng quyền lợi bảo hiểm cho phần này.

Dị tật bẩm sinh	Tỷ lệ phần trăm
b.(i) Hẹp hậu môn-trực tràng, hậu môn không lỗ	50%
b.(ii) Chẻ vòm hầu	20%
b.(iii) Thiếu hai chi bẩm sinh	50%
b.(iv) Não úng thủy bẩm sinh	50%
b.(v) Rối loạn phát triển vùng hông	50%
b.(vi) Hội chứng Down	50%
b.(vii) Hẹp thực quản & Dò khí-thực quản	50%
b.(viii) Tồn tại ống động mạch	50%
b.(ix) Tật nứt đốt sống	50%
b.(x) Tứ chứng Fallot	50%
b.(xi) Đảo vị trí mạch máu lớn	50%

D. TAI NẠN CÁ NHÂN

1. Tử vong do Tai nạn

Bảo Hiểm AAA sẽ trả số tiền bảo hiểm được quy định cho mỗi Hạng bảo hiểm trong Bảng quyền lợi bảo hiểm cho phần này trong trường hợp Người được bảo hiểm tử vong do Tai nạn, Mất tích hoặc tử vong do hậu quả phát sinh từ Tai nạn trong vòng **12** (mười hai) tháng kể từ

ngày Tai nạn.

Lưu ý: Hợp đồng này sẽ trả tiền bảo hiểm cho bất kỳ phần "Tử vong do Tai nạn" hoặc phần "Thương tật Vĩnh viễn do Tai nạn" nhưng không phải cho cả hai. Trường hợp tử vong do hậu quả phát sinh từ Tai nạn trong vòng **12** (mười hai) tháng, Bảo Hiểm AAA sẽ trả thêm phần chênh lệch giữa số tiền bảo hiểm cho phần này với số tiền đã trả trước đó cho phần "Thương tật Vĩnh viễn do Tai nạn".

2. Thương tật Vĩnh viễn do Tai nạn

Bảo Hiểm AAA sẽ trả tiền bảo hiểm cho Người được bảo hiểm trong trường hợp Người được bảo hiểm bị Thương tật Vĩnh viễn do hậu quả phát sinh từ Tai nạn trong vòng **12** (mười hai) tháng kể từ ngày Tai nạn, căn cứ trên:

- a) kết luận của Bác sĩ tại Bệnh viện điều trị;
- b) Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm Thương tật Vĩnh viễn so với số tiền bảo hiểm được quy định tại Hạng bảo hiểm đã lựa chọn.

III. LOẠI TRỪ CHUNG (áp dụng cho toàn bộ các phần trong Quy tắc bảo hiểm)

1. Bảo Hiểm AAA không nhận bảo hiểm cho phụ nữ bị thương tật vĩnh viễn từ **50%** trở lên trước khi tham gia bảo hiểm.
2. Bảo Hiểm AAA sẽ không trả tiền cho các sự kiện bảo hiểm xảy ra đối với Người được bảo hiểm có nguyên nhân trực tiếp hoặc gián tiếp từ bất cứ sự kiện nào sau đây mà không phải hoàn trả lại phí bảo hiểm đã nộp:
 - a) tự tử, tình trạng mất trí, điên loạn, cố ý gây thương tích cho bản thân, cố ý đặt mình vào tình trạng nguy hiểm đặc biệt (trừ trường hợp Người được bảo hiểm có hành động cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của nhân dân và tham gia chống các hành động phạm pháp) hoặc hành động cố ý gây thương tích của Người thụ hưởng;
 - b) sử dụng chất có cồn, chất kích thích (ma túy), các dung môi mà không có sự chỉ định của Bác sĩ hành nghề hợp pháp hoặc vượt quá quy định cho phép của pháp luật;
 - c) hành hung hoặc bị tử vong do hành động khiêu khích, tham gia đánh nhau trừ khi với mục đích tự vệ;
 - d) tử hình, chống cự khi bị bắt giữ, vượt ngục hoặc tham gia vào bất kỳ hoạt động bất hợp pháp hoặc trái pháp luật nào;
 - e) tham gia (kể cả trường hợp luyện tập hoặc theo chương trình bắt buộc) bất kỳ môn thể thao hoặc các môn thi đấu nào mang tính chuyên nghiệp hoặc có tổ chức;
 - f) tham gia vào các hoạt động trên không trừ khi với tư cách là hành khách có mua vé trên một chuyến bay có giấy phép hoạt động và lịch trình bay thương mại, các cuộc diễn tập, huấn luyện quân sự, tham gia chiến đấu của các lực lượng vũ trang;
 - g) tất cả các biến chứng phát sinh từ việc sinh nở (trừ trường hợp Đông máu nội mạch lan tỏa), phá thai, sảy thai (trừ trường hợp sảy thai do Tai nạn), sinh mổ, hiếm muộn hoặc ngừa thai;
 - h) bất kỳ bệnh, dịch bệnh nào ngoại trừ Bệnh hiểm nghèo được Định nghĩa trên đây;
 - i) sự kiện, tình trạng bệnh lý hoặc bệnh (hoặc các triệu chứng bệnh) xảy ra trước, hoặc tự bộc phát hoặc được chẩn đoán trong vòng **90** (chín mươi) ngày kể từ ngày bắt đầu Thời hạn bảo hiểm dù Người được bảo hiểm biết hoặc không biết, tuy nhiên không áp dụng đối với Hợp đồng bảo hiểm tái tục;
 - j) điều trị răng trừ khi điều trị những răng tự nhiên còn tốt nhưng bị tổn hại bởi Tai nạn;
 - k) bắt cóc và tống tiền;
 - l) leo bộ lên độ cao hơn **5.000** (năm nghìn) mét so với mặt nước biển hoặc sử dụng bình khí lặn sâu hơn **20** (hai mươi) mét so với mặt nước biển;
 - m) mất tích không xác định được nguyên nhân và không giải thích được;

- n) nổi loạn và đình công, chiến tranh (cho dù có tuyên bố hoặc không), Hành động khủng bố, xâm lược, hành động ngoại xâm, nội chiến, cách mạng, bạo loạn dân sự, tham gia vào lực lượng quân đội, công an, đơn vị thi hành luật, hoặc bốc vác, thủy thủ đoàn và công việc hầm mỏ (loại trừ chỉ áp dụng khi đang trong quá trình làm công việc);
- o) phóng xạ i-on hóa, sự bức xạ hoặc nhiễm phóng xạ từ bất kỳ chất thải hạt nhân, đốt cháy nguyên liệu hạt nhân (bao gồm quá trình tự gây ra phân hạch hạt nhân), nguyên liệu vũ khí hạt nhân.

IV. ĐIỀU KIỆN CHUNG (áp dụng cho toàn bộ các phần trong Quy tắc bảo hiểm)

1. Đối tượng tham gia bảo hiểm: Tất cả phụ nữ khỏe mạnh, bình thường, không có bệnh có sẵn hoặc mạn tính, không trong quá trình điều trị y tế lâu dài và trong độ tuổi từ **16** (mười sáu) đến **55** (năm mươi lăm). Các trường hợp trên **55** (năm mươi lăm) tuổi Bảo Hiểm AAA sẽ xem xét cụ thể trước khi nhận bảo hiểm.
2. Người được bảo hiểm phải tuân thủ đầy đủ những điều kiện, điều khoản, điểm loại trừ và sửa đổi bổ sung của Hợp đồng bảo hiểm này; tính trung thực của những lời khai báo kèm những chi tiết kê khai trong Giấy yêu cầu bảo hiểm và tất cả các khai báo khác của Người được bảo hiểm sẽ là điều kiện tiên quyết đối với bất kỳ trách nhiệm trả tiền bảo hiểm nào của Bảo Hiểm AAA theo Quy tắc bảo hiểm này.
3. Trường hợp Người được bảo hiểm được chứng minh là Mất tích và Bảo Hiểm AAA đã trả số tiền bảo hiểm, nếu sau đó sự chứng minh mất tích là sai, thì số tiền bảo hiểm đó phải được bồi hoàn lại cho Bảo Hiểm AAA.
4. Trường hợp tử vong của Người được bảo hiểm thuộc phạm vi bảo hiểm, Người thụ hưởng quyền lợi của Hợp đồng bảo hiểm sẽ là người thừa kế hợp pháp theo luật Việt Nam, trừ khi đã có sự chỉ định Người thụ hưởng bằng văn bản của Người được bảo hiểm gửi cho Bảo Hiểm AAA trước đó.
5. Trường hợp Người được bảo hiểm/Người thụ hưởng không tuân thủ theo thủ tục khiếu nại hoặc không hỗ trợ trong việc điều tra khiếu nại hoặc bất kỳ khiếu nại nào có tính gian lận một cách cố ý thì Bảo Hiểm AAA có quyền từ chối một phần hoặc toàn bộ số tiền bảo hiểm.
6. Hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm: một trong hai bên có quyền hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm trong Thời hạn bảo hiểm bằng cách thông báo cho bên kia bằng văn bản có nêu rõ lý do của việc hủy bỏ hợp đồng trước thời hạn và nếu bên kia không có ý kiến phản hồi trong vòng **15** (mười lăm) ngày kể từ khi nhận được thông báo hủy bỏ thì hợp đồng mặc nhiên được hủy bỏ. Người được bảo hiểm phải hoàn trả lại Giấy chứng nhận bảo hiểm cho Bảo Hiểm AAA trong thời gian sớm nhất.
 - a) Trường hợp Người được bảo hiểm yêu cầu hủy bỏ hợp đồng: Bảo Hiểm AAA sẽ hoàn lại Người được bảo hiểm **80%** phí bảo hiểm của thời gian còn lại, trừ trường hợp trong thời hạn hợp đồng có hiệu lực đã xảy ra sự kiện bảo hiểm và phát sinh trách nhiệm trả tiền bảo hiểm.
 - b) Trường hợp Bảo Hiểm AAA hủy hợp đồng bảo hiểm: Bảo Hiểm AAA sẽ hoàn lại cho Người được bảo hiểm **100%** phí bảo hiểm của thời gian còn lại.
7. Bảo hiểm trùng: trong trường hợp Người được bảo hiểm tham gia bảo hiểm nhiều hơn một Hợp đồng bảo hiểm Chăm sóc phụ nữ với Bảo Hiểm AAA, Bảo Hiểm AAA sẽ thanh toán theo Hợp đồng bảo hiểm có mức quyền lợi cao nhất trừ phần "Tai nạn cá nhân".
8. Yêu cầu trả tiền bảo hiểm:
 - a) Người được bảo hiểm/Người thụ hưởng phải thông báo bằng văn bản cho Bảo Hiểm AAA trong vòng **30** (ba mươi) ngày kể từ ngày phát sinh Sự kiện bảo hiểm.
 - b) Thời hạn yêu cầu trả tiền bảo hiểm là trong vòng **01** (một) năm kể từ ngày phát sinh Sự kiện bảo hiểm.
 - c) Những giấy tờ cơ bản cần thiết cho khiếu nại gồm:
 - (i) Giấy Thông báo và yêu cầu trả tiền bảo hiểm.
 - (ii) Giấy chứng nhận bảo hiểm/Thẻ Ladycare (bản chính).

- (iii) Chứng minh nhân dân của Người được bảo hiểm.
 - (iv) Các giấy tờ có liên quan khác.
- d) Bảng chi phí của mình, Người được bảo hiểm hoặc Người đại diện hợp pháp của Người được bảo hiểm phải cung cấp toàn bộ những bằng chứng và thông tin làm cơ sở cho việc giải quyết trả tiền bảo hiểm. Trong trường hợp không thể cung cấp các chứng từ y tế, Người được bảo hiểm đồng ý uỷ quyền cho Bảo Hiểm AAA trong việc thu thập các chứng từ y tế tại các Bệnh viện nơi Người được bảo hiểm khám chữa bệnh để có cơ sở giải quyết quyền lợi bảo hiểm. Hồ sơ yêu cầu trả tiền bảo hiểm cần bao gồm:
- (i) Các chứng từ y tế hợp lệ liên quan đến việc điều trị (Giấy ra viện, Phiếu điều trị, đơn thuốc, biên lai thu tiền viện phí, phim X-quang...) và các liệu pháp điều trị đã áp dụng;
 - (ii) Bản sao Giấy chứng tử và biên bản khám nghiệm tử thi, nếu có, trong trường hợp tử vong;
 - (iii) Biên bản Tai nạn lao động và/hoặc bản tường trình có xác nhận của cơ quan và/hoặc chính quyền địa phương nơi Người được bảo hiểm bị Tai nạn (trong trường hợp Tai nạn lao động);
 - (iv) Biên bản giải quyết Tai nạn giao thông/biên bản điều tra của công an nơi xảy ra Tai nạn (trong trường hợp Tai nạn giao thông).
- e) Trường hợp người thụ hưởng là người thừa kế hợp pháp phải có thêm giấy xác nhận quyền thừa kế hợp pháp. Trường hợp Người được bảo hiểm uỷ quyền cho người khác nhận số tiền bảo hiểm, phải có giấy uỷ quyền hợp pháp.
9. Bảo Hiểm AAA có trách nhiệm xem xét và giải quyết yêu cầu trả tiền bảo hiểm trong vòng **15** (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ và không kéo dài quá **30** (ba mươi) ngày trong trường hợp phải tiến hành xác minh hồ sơ. Trong vòng **01** (một) năm kể từ ngày nhận được thông báo từ chối trách nhiệm của Bảo Hiểm AAA, nếu Người được bảo hiểm/ Người thụ hưởng không có ý kiến bằng văn bản cho Bảo Hiểm AAA, hồ sơ sẽ không được Bảo Hiểm AAA xem xét giải quyết.
10. Thời hiệu khởi kiện các tranh chấp liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm này là **03** (ba) năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp. Quá thời hạn trên mọi khiếu nại sẽ không còn giá trị.
11. Phạm vi địa lý: toàn cầu.
12. Luật áp dụng: Quy tắc bảo hiểm này được áp dụng theo Luật của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
13. Giải quyết tranh chấp: mọi tranh chấp có liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm này, nếu các bên không giải quyết được bằng thương lượng sẽ được đưa ra tòa án nơi xảy ra sự cố hoặc nơi Người được bảo hiểm cư trú giải quyết và thỏa thuận chấp nhận quyền tài phán của tòa án nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

BẢNG QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

ĐVT: VND

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM		HẠNG ĐỒNG (Giới hạn tối đa 50.000.000)	HẠNG BẠC (Giới hạn tối đa 100.000.000)	HẠNG VÀNG (Giới hạn tối đa 200.000.000)	HẠNG KIM CƯƠNG (Giới hạn tối đa 400.000.000)
A. HỖ TRỢ Y TẾ					
1. Chi phí y tế do Tai nạn	Người được bảo hiểm từ 16 tuổi đến 55 tuổi.	Tối đa 50.000.000	Tối đa 100.000.000	Tối đa 200.000.000	Tối đa 400.000.000
2. Chăm sóc sức đẹp	Giải phẫu tái tạo ngực do Ung thư	Tối đa 5.000.000	Tối đa 10.000.000	Tối đa 20.000.000	Tối đa 40.000.000
	Giải phẫu thẩm mỹ mặt do Tai nạn	Tối đa 25.000.000	Tối đa 50.000.000	Tối đa 100.000.000	Tối đa 200.000.000
	Nha khoa thẩm mỹ do Tai nạn	Tối đa 5.000.000	Tối đa 10.000.000	Tối đa 20.000.000	Tối đa 40.000.000
B. BỆNH HIỂM NGHÈO					
1. Ung thư		50.000.000	100.000.000	200.000.000	400.000.000
2. Ung thư tại chỗ		10.000.000	20.000.000	40.000.000	80.000.000
3. Bệnh Lupus đỏ hệ thống		50.000.000	100.000.000	200.000.000	400.000.000
4. Gãy xương do loãng xương		Tối đa 25.000.000	Tối đa 50.000.000	Tối đa 100.000.000	Tối đa 200.000.000
C. THAI SẢN					
1. Biến chứng thai sản		25.000.000	50.000.000	100.000.000	200.000.000
2. Dị tật bẩm sinh		25.000.000	50.000.000	100.000.000	200.000.000
b.(ii) Chẻ vòm hầu		10.000.000	20.000.000	40.000.000	80.000.000
D. TAI NẠN CÁ NHÂN					
1. Tử vong do Tai nạn		50.000.000	100.000.000	200.000.000	400.000.000
2. Thương tật vĩnh viễn do Tai nạn		Tối đa 50.000.000	Tối đa 100.000.000	Tối đa 200.000.000	Tối đa 400.000.000

Tổng mức trả tiền bảo hiểm cho các phần: A, B, C, D không được vượt quá hạn mức quy định cho mỗi Hạn bảo hiểm.

BẢNG TỶ LỆ TRẢ TIỀN BẢO HIỂM THƯƠNG TẬT VĨNH VIỄN

STT	Mức độ thiệt hại	Tỷ lệ thương tật (chi trả) (%)
I.	THƯƠNG TẬT TOÀN BỘ	
1	Tử vong	100%
2	Mù hoặc mất hoàn toàn hai mắt	100%
3	Rối loạn tâm thần hoàn toàn không thể chữa được	100%
4	Hỏng hoàn toàn chức năng nhai và nói	100%
5	Mất hoặc liệt hoàn toàn hai tay (từ vai hoặc khuỷu xuống) hoặc hai chân (từ háng hoặc đầu gối xuống)	100%
6	Mất cả hai bàn tay hoặc hai bàn chân, hoặc mất một cánh tay và 1 bàn chân, hoặc một cánh tay và một cẳng chân, hoặc một bàn tay và một cẳng chân	100%
7	Mất hoàn toàn khả năng lao động và làm việc (toàn bộ bị tê liệt, bị thương dẫn đến tình trạng nằm liệt giường hoặc dẫn đến tàn tật toàn bộ vĩnh viễn)	100%
8	Cắt toàn bộ một bên phổi và một phần phổi bên kia	100%
II.	CÁC TRƯỜNG HỢP THƯƠNG TẬT BỘ PHẬN	
A	CHI TRÊN	
9	Mất một cánh tay từ vai xuống (tháo khớp vai)	75%
10	Cắt cụt cánh tay từ dưới vai xuống	70%
11	Cắt cụt một cánh tay từ khuỷu xuống (tháo khớp khuỷu)	65%
12	Mất trọn một bàn tay hay năm ngón của một bàn	60%
13	Mất 4 ngón tay trên một bàn	40%
14	Mất ngón cái và ngón trỏ	35%
15	Mất 3 ngón tay : Ngón trỏ, ngón giữa và ngón đeo nhẫn	30%
16	Mất 1 ngón cái và 2 ngón khác	35%
17	Mất 1 ngón cái và 1 ngón khác	30%
18	Mất 1 ngón trỏ và 2 ngón khác	35%
19	Mất 1 ngón trỏ và 1 ngón giữa	30%
20	Mất 1 ngón cái và một đốt bàn	25%
	– Mất một ngón cái	20%
	– Mất cả đốt ngoài	10%
	– Mất ½ đốt ngoài	7%
21	Mất một ngón trỏ và một đốt bàn	20%

	– Mất một ngón trỏ	18%
	– Mất 2 đốt 2 và 3	8%
	– Mất đốt 3	4%
22	Mất trọn một ngón giữa hoặc ngón đeo nhẫn (cả một đốt bàn)	18%
	– Mất một ngón giữa hoặc một ngón nhẫn	15%
	– Mất 2 đốt 2 và 3	8%
	– Mất đốt 3	4%
23	Mất hoàn toàn một ngón út và đốt bàn	15%
	– Mất cả ngón út	10%
	– Mất 2 đốt 2 và 3	8%
	– Mất đốt 3	4%
24	Cứng khớp bả vai	25%
25	Cứng khớp khuỷu tay	25%
26	Cứng khớp cổ tay	25%
B.	CHI DƯỚI	
41	Mất 1 chân từ háng xuống (tháo khớp háng 1 đùi)	75%
42	Cắt cụt 1 đùi: - 1/3 trên	70%
	- 1/3 giữa hoặc dưới	55%
43	Cắt cụt 1 chân từ gối xuống (tháo khớp gối)	60%
44	Tháo khớp cổ chân hoặc mất 1 bàn chân	55%
45	Mất xương sên	35%
46	Mất xương gót	35%
47	Mất đoạn xương chày, mác gây khớp giả cẳng chân	35%
48	Mất đoạn xương mác	20%
49	Mất mắt cá chân: - Mất mắt cá ngoài	10%
	- Mất mắt cá trong	15%
50	Mất cả 5 ngón chân	45%
51	Mất 4 ngón cả ngón cái	38%
52	Mất 4 ngón trừ ngón cái	35%
53	Mất 3 ngón : 3-4-5	25%
54	Mất 3 ngón : 1-2-3	30%
55	Mất 1 ngón cái và ngón 2	20%
56	Mất 1 ngón cái	15%

57	Mất 1 ngón ngoài ngón cái	10%
58	Mất 1 đốt ngón cái	8%
59	Cứng khớp háng	45%
60	Cứng khớp gối	30%
61	Mất phần lớn xương bánh chè và giới hạn nhiều khả năng duỗi cẳng chân trên đùi	45%
62	Gãy chân can lệch hoặc mất xương làm ngắn chi	
	– ít nhất 5 cm	40%
	– từ 3 – 5 cm	35%
63	Liệt hoàn toàn dây thần kinh hông khoeo ngoài	35%
64	Liệt hoàn toàn dây thần kinh hông khoeo trong	25%
C.	CỘT SỐNG	
85	Cắt bỏ cung sau : - của 1 đốt sống	35%
	- của 2 – 3 đốt sống trở lên	45%
D	SỌ NÃO	
89	Khuyết xương sọ (chưa có biểu hiện thần kinh, tâm thần)	
	– Đường kính dưới 6 cm	25%
	– Đường kính từ 6 – 10 cm	40%
	– Đường kính trên 10 cm	50%
90	Rối loạn ngôn ngữ do ảnh hưởng của vết thương đại não	
	– Nói ngọng, nói lắp khó khăn ảnh hưởng đến giao tiếp	30%
	– Không nói được (câm) do tổn hại vùng Broca	60%
	– Mất khả năng giao dịch bằng chữ viết, mất nhận biết về ngôn ngữ do tổn hại vùng Wernicke	55%
E	LỒNG NGỰC	
95	Cắt bỏ 1 – 2 xương sườn	15%
96	Cắt bỏ từ 3 xương sườn trở lên	25%
97	Cắt bỏ đoạn mỗi xương sườn	8%
102	Cắt toàn bộ một bên phổi	70%
103	Cắt nhiều thùy phổi ở 2 bên, DTS giảm trên 50%	65%
104	Cắt nhiều thùy phổi ở 1 bên	50%
105	Cắt 1 thùy phổi	35%
G	BỤNG	
110	Cắt toàn bộ dạ dày	75%

111	Cắt đoạn dạ dày	50%
112	Cắt gần hết ruột non (còn lại dưới 1 m)	75%
113	Cắt đoạn ruột non (Hỗng – Hồi tràng)	40%
114	Cắt toàn bộ đại tràng	75%
115	Cắt đoạn đại tràng	50%
116	Cắt bỏ gan phải đơn thuần	70%
117	Cắt bỏ gan trái đơn thuần	60%
118	Cắt phân thùy gan, tùy vị trí, số lượng và kết quả phẫu thuật	40%
119	Cắt bỏ túi mật	45%
120	Cắt bỏ lá lách	40%
121	Cắt bỏ đuôi tụy, lách	60%
H	CƠ QUAN TIẾT NIỆU, SINH DỤC	
128	Cắt bỏ 1 thận, thận còn lại bình thường	50%
129	Cắt bỏ 1 thận, thận còn lại bị tổn thương hoặc bệnh lý	70%
130	Cắt 1 phần thận trái hoặc phải	30%
132	Cắt 1 phần bàng quang	27%
133	Mổ thông bàng quang vĩnh viễn	70%
135	Mất dương vật và 2 tinh hoàn ở người	
	– Dưới 55 tuổi chưa có con	70%
	– Dưới 55 tuổi có con rồi	55%
	– Trên 55 tuổi	35%
136	Cắt bỏ dạ con và buồng trứng 1 bên ở người	
	– Dưới 45 tuổi chưa có con	60%
	– Dưới 45 tuổi có con rồi	30%
	– Trên 45 tuổi	25%
137	Cắt vú ở nữ dưới 45 tuổi: - 1 bên	20%
	- 2 bên	45%
	trên 45 tuổi: - 1 bên	15%
	- 2 bên	30%
I	MẮT	
138	Mất hoặc mù hoàn toàn 1 mắt	
	– Không lắp được mắt giả	55%
	– Lắp được mắt giả	50%

142	Mất hoặc mù hoàn toàn 1 mắt nhưng trước khi xảy ra tai nạn đã mất hoặc mù một mắt	80%
K	TAI – MŨI – HỌNG	
143	Điếc 2 tai:	
	– Hoàn toàn không phục hồi được	75%
	– Nặng (Nói to hoặc thét vào tai còn nghe)	60%
	– Vừa (Nói to 1-2 m còn nghe)	35%
	– Nhẹ (Nói to 2-4 m còn nghe)	15%
144	Điếc 1 tai: Hoàn toàn không phục hồi được	30%
	– Vừa	15%
	– Nhẹ	8%
145	Mất vành tai 2 bên	20%
146	Mất vành tai 1 bên	10%
147	Sẹo rúm vành tai, chít hẹp ống tai	20%
148	Mất mũi, biến dạng mũi	18%
149	Vết thương họng sẹp hẹp ảnh hưởng đến nuốt	20%
L	RĂNG – HÀM – MẶT	
150	Mất 1 phần xương hàm trên và 1 phần xương hàm dưới từ cạnh cao trở xuống:	
	– Khác bên	80%
	– Cùng bên	70%
151	Mất toàn bộ xương hàm trên hoặc dưới	70%
152	Mất 1 phần xương hàm trên hoặc 1 phần xương hàm dưới (từ 1/3 đến 1/2 bị mất) từ cạnh cao trở xuống	35%
155	Khớp hàm giả do không liền xương hay khuyết xương	20%
156	Mất răng: Trên 8 cái không lắp được răng giả	30%
	– Từ 5 – 7 răng	15%
	– Từ 3 – 4 răng	8%
	– Từ 1 – 2 răng	3%
157	Mất 3/4 lưỡi còn gốc lưỡi (từ đường gai V trở ra)	75%
158	Mất 2/3 lưỡi từ đầu lưỡi	50%
159	Mất 1/3 lưỡi ảnh hưởng đến phát âm	15%
160	Mất 1 phần nhỏ lưỡi (dưới 1/3) ảnh hưởng đến phát âm	10%
M	VẾT THƯƠNG PHẦN MỀM, BỎNG	

164	VTPM để lại sẹo cơ cứng làm biến dạng mắt gây trở ngại đến ăn, nhai và cử động cổ	40%
165	VTPM khuyết hồng lớn ở chung quanh hốc miệng, vết thương môi và má ảnh hưởng nhiều đến ăn uống	50%
166	Mất 1 phần hàm ếch làm thông giữa mũi và miệng	20%